TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/ST-HNGĐ
Ngày 27/6/2024
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hiền; Ông Nguyễn Văn Hào.
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Quang Thị X - sinh năm 1988** - có mặt.
Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện C, Nghệ An.
- **Bị đơn: Anh Lô Văn H - sinh năm 1989** - vắng mặt.
Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện C, Nghệ An.
Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P, địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An.
- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**
Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Quang Thị X trình bày: Chị Quang Thị X và anh Lô Văn H kết hôn vào ngày 27/5/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H không chịu khó làm ăn, thường xuyên đi theo bạn bè xấu, nghiện ma túy, rượu chè, không biết yêu thương quan tâm vợ, con. Hiện tại anh H đang đi cai nghiện tập trung tại tại cơ sở cai nghiện ma túy tự

nguyện P, tại xóm K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ năm 2022 chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh H cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Quang Thị X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lô Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Quang Thị X có 02 người con chung Lô Duy K1 - sinh ngày 04/4/2010 và Lô Thị Minh A - sinh ngày 25/10/2015. Nếu ly hôn chị X có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai người con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Quang Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:Vợ chồng chị X không nợ tổ chức,cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lô Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lô Văn H và chị Quang Thị X kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xung đột, bản thân anh H không chăm lo được cho gia đình, vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh H đi cai nghiện tập trung từ tháng 12/2022 cho đến nay và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, nhưng nếu chị X vẫn muốn ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh H có 02 người con chung Lô Duy K1 - sinh ngày 04/4/2010 và Lô Thị Minh A - sinh ngày 25/10/2015. Nếu ly hôn, anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh H không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Quang Thị X và anh Lô Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Quang Thị X được ly hôn với anh Lô Văn H; Về con chung: Vợ chồng chị X có 02 người con chung Lô Duy K1 - sinh ngày 04/4/2010 và Lô Thị Minh A - sinh ngày

25/10/2015. Do hiện nay anh H đang đi cai nghiện tập trung không có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc các con, không có công việc ổn định, nguyện vọng của các con đều mong muốn được ở với mẹ và cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nên đề nghị HĐXX xem xét giao 02 người con chung cho chị Quang Thị X trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị X và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quang Thị X, buộc chị Quang Thị X và anh Lô Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Lô Duy K1 - sinh ngày 04/4/2010 và Lô Thị Minh A - sinh ngày 25/10/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị X và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn hiện đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện tự nguyện P, huyện A, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lô Văn H theo quy định của pháp luật, anh Lô Văn H đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Quang Thị X và anh Lô Văn H đăng ký kết hôn ngày 27/5/2011, tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy

định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Quang Thị X và anh Lô Văn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị X và anh H đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Quang Thị X và anh Lô Văn H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Quang Thị X được ly hôn với anh Lô Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị Quang Thị X và anh Lô Văn H có 02 người con chung Lô Duy K1 - sinh ngày 04/4/2010 và Lô Thị Minh A - sinh ngày 25/10/2015, hiện tại đang sinh sống cùng chị X. Nếu ly hôn chị X có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, anh H cũng có nguyện vọng nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh H đang đi cai nghiện ma túy tập trung không có điều kiện chăm sóc cho các con, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét nguyện vọng của chị X là chính đáng, cả 02 người con đều có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con, nên xét giao 02 người con chung cho chị Quang Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Quang Thị X và anh Lô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Quang Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Quang Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quang Thị X được ly hôn với anh Lô Văn H. Chị Quang Thị X và anh Lô Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Lô Duy K1 - sinh ngày 04/4/2010 và Lô Thị Minh A - sinh ngày 25/10/2015 cho chị Quang Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lô Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Quang Thị X cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Quang Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000621 ngày 17/4/2024.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Cam Lâm;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã Ký)

Lữ Thị Dung